

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 170/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

*NguY đơn:* Bà Tạ Thị T - Sinh năm 1956;

Địa chỉ: Xóm PT, xã TV, thành phố VT, tỉnh PT.

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Hữu N - Sinh năm 1956;

Địa chỉ: Số nhà 31, tổ 55D, khu 6A, phường NT, thành phố VT, tỉnh PT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05/5/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Tạ Thị T và ông Nguyễn Hữu N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà T và ông N xác định có 02 con chung là Nguyễn Quang H, sinh năm 1980 và Nguyễn Thị Thanh Y, sinh năm 1984; Hiện nay 02 con chung đã trưởng thành và đều đã xây dựng gia đình riêng, nên không đề N Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ: Bà T và ông N không đề N Tòa án giải quyết.

- Về công sức đóng góp: Ông Nguyễn Hữu N có trách nhiệm thanh toán cho bà T số tiền là 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật nếu ông N không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nêu trên cho bà T, mà bà T có đơn đề N thi hành án, thì

ông N còn phải chịu lãi đối với số tiền chưa thanh toán, tương ứng với thời gian chậm thanh toán, theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí: Bà T và ông N là người cao tuổi; Cho nên, được miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng N theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- VKSND cấp cao;
- VKSND TP.VT;
- Chi cục THADS TP.VT;
- UBND xã TV, TP.VT;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV./.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Bình Luyện**